



MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA 11 MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC

• ThS. BÙI ĐỨC THIỆP

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Sách giáo khoa (SGK) lớp 11 môn tiếng Trung Quốc được biên soạn theo chương trình trung học phổ thông (THPT) môn tiếng Trung Quốc đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 16/2006/BGDĐT ngày 5/5/2006. Mục tiêu biên soạn SGK là nhằm cung cấp cho học sinh kiến thức và bài tập rèn luyện kĩ năng cần thiết cho việc hình thành năng lực sử dụng tổng hợp tiếng Trung Quốc và nâng cao nhận thức, hiểu biết về ngôn ngữ, văn hoá Trung Quốc cũng như về mối quan hệ gắn gũi giữa ngôn ngữ, văn hoá Việt Nam – Trung Quốc.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung chủ điểm, yêu cầu cần đạt được về kiến thức, kĩ năng, thái độ và kế hoạch dạy học quy định trong chương trình THPT, SGK “Tiếng Trung Quốc 11” được biên soạn theo quan điểm giao tiếp và quán triệt tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện dạy học phân hoá nhằm tạo điều kiện cho mỗi học sinh vừa nắm được những kiến thức, kĩ năng cơ bản của việc sử dụng tiếng Trung Quốc, vừa có thể dựa vào năng lực, hứng thú của bản thân để lựa chọn nội dung kiến thức và bài tập thực hành giúp nâng cao trình độ và năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc. Vì vậy, SGK tiếng Trung Quốc lớp 11 có hai loại: “Tiếng Trung Quốc 11” bám sát chuẩn quy định trong Chương trình tiếng Trung Quốc lớp 11 (dưới đây gọi tắt là SGK bám sát chuẩn) và “Tiếng Trung Quốc 11 – Nâng cao” (sau đây gọi tắt là SGK nâng cao).

SGK bám sát chuẩn được biên soạn phục vụ việc dạy học tiếng Trung Quốc ở các trường, lớp có đối tượng học sinh bình thường, không có nguyện vọng và hứng thú tìm hiểu sâu hơn ngôn ngữ, văn hoá Trung Quốc và không đòi hỏi đạt tới trình độ sử dụng tiếng Trung Quốc cao hơn các yêu cầu cần đạt được về kiến thức, kĩ năng quy định trong Chương trình THPT tiếng

Trung Quốc.

SGK nâng cao được biên soạn phục vụ việc dạy học cho các đối tượng học sinh trên cơ sở đã nắm được kiến thức, có kĩ năng thực hành tiếng Trung Quốc theo mục tiêu đã đặt ra của Chương trình chuẩn của môn học, muốn nâng cao trình độ, mở rộng kiến thức ngôn ngữ cần thiết và hiểu sâu hơn văn hoá Trung Quốc, vận dụng tương đối nhuần nhuyễn kiến thức ngôn ngữ, văn hoá vào hoạt động lời nói: nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung Quốc để hình thành một năng lực vận dụng ngôn ngữ tổng hợp trong các hoàn cảnh giao tiếp phức tạp hơn.

Về cấu trúc, hai loại SGK nói trên đều bao gồm hai loại bài: bài học (15 bài) và bài ôn tập (5 bài). Các bài học và bài ôn tập được sắp xếp phối hợp thành từng đơn nguyên gồm 3 bài học và 1 bài ôn tập. Cấu tạo của bài học và bài ôn tập của hai loại SGK cũng thống nhất. Cụ thể là:

- *Bài học* gồm có 5 phần : Bài khoá (课文), Từ mới (生词), Trọng điểm ngôn ngữ (语言重点), Luyện tập (练习), Bài đọc thêm ở nhà (堂下阅读课文).

- *Bài ôn tập* gồm 3 phần : Trọng điểm ngôn ngữ (语言重点), Kĩ năng ngôn ngữ (语言技能), Đề tự trắc nghiệm (自测题).

Về nội dung, hai loại SGK đều đảm bảo những kiến thức, kĩ năng cơ bản theo đúng yêu cầu cần đạt (bài khoá, từ mới, trọng điểm ngôn ngữ) nêu trong Chương trình tiếng Trung Quốc lớp 11. Nhưng, đối với SGK nâng cao, nội dung nâng cao về kiến thức ngôn ngữ, văn hoá, về kĩ năng thực hành giao tiếp được thể hiện thông qua nhiều hình thức bài tập rèn luyện, củng cố kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, dịch gắn với chủ đề bài học. Vì thế số lượng bài tập rèn luyện kĩ năng của hai loại SGK có sự khác nhau (xem bảng dưới).

Loại SGK		"Tiếng Trung Quốc 11"		"Tiếng Trung Quốc 11 – Nâng cao"	
Loại bài tập					
Bài số	Bài tập bám sát chuẩn	Bài tập Nâng cao	Bài tập bám sát chuẩn	Bài tập Nâng cao	
第一课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8-10	
第二课	Bài tập 1 - 9	0	Bài tập 1-9	Bài tập 10-11	
第三课	Bài tập 1 - 6	0	Bài tập 1-6	Bài tập 7-10	
第四课	B.tập (一) 1-2 B.tập (二) 1, 2(1) B.tập (三) 1, 2, 3	0 0 0	B.tập (一) 1-2 B.tập (二) 1, 2(1) B.tập (三) 1, 2, 5	B.tập (一) 3-4 B.tập (二) 2(2); 2(3) B.tập (三) 3, 4	
第五课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8-10	
第六课	Bài tập 1 - 8	0	Bài tập 1-8	Bài tập 9-10	
第七课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8-10	
第八课	B.tập (一) 1-3 B.tập (二) 1-4 B.tập (三) 1, 2, 3, 4	0 0 0	B.tập (一) 1-3 B.tập (二) 1-4 B.tập (三) 1, 2, 3, 5	B.tập (一) 4 B.tập (二) 3(3) B.tập (三) 4	
第九课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8 - 9	
第十课	Bài tập 1 - 8	0	Bài tập 1-8	Bài tập 9 - 10	
第十一课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8 - 9	
第十二课	B.tập (一) 1-3 B.tập (二) 1(1), 2, 3, 4 B.tập (三) 1, 2, 3, 4	0 0 0	B.tập (一) 1-3 B.tập (二) 1(1), 2, 3, 4 B.tập (三) 1, 2, 3, 5	B.tập (一) 4 B.tập (二) 1(2) B.tập (三) 4	
第十三课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8 - 9	
第十四课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8 - 9	
第十五课	Bài tập 1 - 6	0	Bài tập 1-6	Bài tập 7 - 8	
第十六课	B.tập (一) 1-2 B.tập (二) 1(1), 2(1), 3(1), 4 B.tập (三) 1, 2, 3, 4	0 0 0	B.tập (一) 1-2 B.tập (二) 1(1), 2(1), 3(1), 4 B.tập (三) 1, 2, 3, 5	B.tập (一) 3 B.tập (二) 1(2), 2(2), 3(2) B.tập (三) 4	
第十七课	Bài tập 1 - 6	0	Bài tập 1-6	Bài tập 7 - 9	
第十八课	Bài tập 1 - 7	0	Bài tập 1-7	Bài tập 8 - 11	
第十九课	Bài tập 1 - 6	0	Bài tập 1-6	Bài tập 7 - 8	
第二十课	B.tập (一) 1-2 B.tập (二) 1(1), 2(1), 3(1), 3(2), 4 B.tập (三) 1, 2, 3, 4	0 0 0	B.tập (一) 1-2 B.tập (二) 1(1), 2(1), 3(1), 3(2), 4 B.tập (三) 1, 2, 3, 5	B.tập (一) 3 B.tập (二) 1(2), 2(2), 3(3) B.tập (三) 4	

Ngoài sự khác biệt về số lượng bài tập, trong các bài ôn tập của SGK nâng cao còn tăng thêm loại hình bài tập với đáp án mở, đòi hỏi học sinh phải ôn tập toàn bộ kiến thức đã

học, như : Bài tập thay thế (替换练习), bài tập hoàn thành câu (完成句子), bài tập viết đoạn văn theo chủ đề gợi ý (写话),...



Nhìn chung, SGK tiếng Trung Quốc lớp 11, dù là SGK bám sát chuẩn hay SGK nâng cao, đều được biên soạn nhằm mục đích tăng cường tư duy và hoạt động thực hành tích cực của học sinh lớp 11 THPT trên cơ sở cung cấp cho học sinh những khối kiến thức cơ bản, sau đó cố gắng để khuyến khích một số thay đổi trong tư duy, động viên học sinh giải quyết vấn đề mới với các kiến thức đã có. Đồng thời cũng chú ý đến việc tạo các cơ hội rèn luyện kĩ năng ngôn ngữ thông qua hệ thống bài tập đa dạng, phong phú, đòi hỏi học sinh phải tích hợp kiến thức, củng cố, phát triển kĩ năng từ các bài học cũ và bài học hiện tại.

Sự giống nhau và khác nhau của hai loại SGK nói trên đòi hỏi giáo viên khi dạy học trên lớp cần chú ý một số vấn đề như sau :

- Về kiến thức, cần truyền thụ cho học sinh một cách đầy đủ, hệ thống các kiến thức ngôn ngữ văn hoá chứa đựng trong các phần: Bài khoá, Trọng điểm ngôn ngữ, trong đó đặc biệt chú ý tới nội dung chủ đề của Bài khoá, ngữ nghĩa, cấu trúc ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (khẩu ngữ hoặc bút ngữ) và phân biệt cách dùng của những từ đồng nghĩa, gần nghĩa. Trên cơ sở đảm bảo khối lượng kiến thức cơ bản, bám sát chuẩn, tiếp tục mở rộng tới các kiến thức ngôn ngữ, văn hoá cao hơn, sâu hơn nhằm đáp ứng yêu cầu của số học sinh khá, giỏi, có nguyện vọng nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc.

- Về kĩ năng, SGK tiếng Trung Quốc lớp 11 tiếp tục chú ý hình thành năng lực sử dụng tổng hợp tiếng Trung Quốc thông qua các loại hình bài tập rèn luyện kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, dịch theo nội dung các chủ đề bài học, trong đó kĩ năng nghe và nói được tăng cường trong SGK nâng cao, như: Bài tập nghe và điền trống (一边听, 一边填空), nghe – trả lời câu hỏi (听后回答问题), giao tiếp theo chủ đề (话题交际), hội thoại/thảo luận theo nhóm (分组会话/讨论), nói theo tình huống (根据情景说话),... Hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng trong SGK bám sát chuẩn và SGK nâng cao về cơ bản đều nhằm giúp học sinh đạt được các yêu cầu quy định trong chương trình THPT môn tiếng Trung Quốc lớp 11. Đó là:

+ Nghe :

- Nhận biết được thông tin quan trọng trong đoạn văn và đưa ra suy đoán đơn giản.

- Có thể ghi chép theo nội dung được nghe.

- Có thể kết nối các thông tin và sự thật có liên quan dựa vào đầu mối trong câu chuyện.

- Có thể nghe hiểu nội dung mô tả về người, sự vật trong câu chuyện và sự phát triển các tình tiết, kết quả của câu chuyện.

+ Nói :

- Có thể giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc dưới một số hình thức như phỏng vấn, đối thoại, độc thoại.

- Có thể căn cứ vào chủ đề được quy định, chuẩn bị đề cương, rồi đưa ra lời phát biểu của cá nhân.

- Có thể đưa ra đề nghị và biện pháp giải quyết phù hợp với vấn đề đặt ra.

- Có thể trình bày về chủ đề đã học, với độ dài 15 – 20 câu.

- Có thể tham gia tranh luận về một vấn đề được hỏi hoặc yêu cầu.

+ Đọc :

- Có thể thu thập thông tin chủ yếu trong bài văn và nêu ra các điểm chủ yếu.

- Có thể hiểu mục đích của bài văn và ý đồ của tác giả.

- Có thể thu thập, lựa chọn và tổ chức lại thông tin trong bài văn đơn giản.

- Có thể dựa vào ngữ cảnh để lí giải nội dung của bài đọc có độ dài khoảng 20 – 25 câu.

+ Viết :

- Có thể cung cấp thông tin tương đối chi tiết về đặc điểm của sự vật, hiện tượng.

- Có thể viết đoạn văn dài 15 – 20 câu theo đề tài, thể thức thường gặp, ví dụ như báo cáo, bài giới thiệu, thuyết minh về vấn đề cùng quan tâm.

- Có thể mô tả nhân vật hoặc sự kiện và bày tỏ cách hiểu của mình.

- Có thể điền được các thông tin cá nhân vào các biểu bảng, tờ khai, như đơn đề nghị, đơn xin việc.

Vì vậy, trước khi lên lớp, giáo viên cần chuẩn bị băng/đĩa CD ghi âm nội dung bài tập, chuẩn bị dàn ý chủ đề hội thoại/ thảo luận và sơ đồ dự

kiến bố trí chỗ ngồi của học sinh (khi làm bài tập hội thảo/ thảo luận theo nhóm), v.v. Khi lên lớp, giáo viên cần chú ý vận dụng linh hoạt, hợp lí những phương pháp dạy học phù hợp với từng loại hình bài tập và đặc điểm, trình độ của đối tượng học sinh. Khi vận dụng các phương pháp dạy học, cần chú ý đến quy trình thực hiện và ưu thế, hạn chế của chúng. Ví dụ, việc vận dụng phương pháp thảo luận đòi hỏi phải tuân theo các bước như sau :

- Bước 1 : Xác định mục tiêu thảo luận và hướng dẫn học sinh chuẩn bị nội dung và thông tin bối cảnh trước khi thảo luận. Đây là việc hết sức cần thiết. Giáo viên cần yêu cầu học sinh đọc các tài liệu, nghiên cứu tìm tòi và chuẩn bị quan điểm của mình khi thảo luận về các vấn đề có liên quan đến thái độ và quan điểm giá trị.

- Bước 2 : Lựa chọn hình thức thảo luận nhóm lớn (cả lớp) hay thảo luận nhóm nhỏ. Thảo luận nhóm lớn thích hợp với việc tìm hiểu, nắm vững nội dung bài học hoặc bồi dưỡng năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá của học sinh. Thảo luận nhóm nhỏ phù hợp với việc bồi dưỡng kĩ năng lập kế hoạch, kĩ năng diễn đạt, trình bày vấn đề, kĩ năng lắng nghe hoặc các kĩ năng khác. Thảo luận nhóm lớn có một ưu điểm rõ rệt là luôn luôn tập trung vào chủ đề. Ngoài ra, thảo luận cả lớp thường dễ kiểm soát, nhưng không tạo cơ hội cho nhiều học sinh được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm, bày tỏ thái độ dưới góc độ cá nhân.

- Bước 3 : Nghiên cứu bố trí, sắp xếp vị trí chỗ ngồi tùy theo hình thức thảo luận nhóm lớn hay nhóm nhỏ. Một buổi thảo luận có tính sáng tạo đòi hỏi phải có sự giao lưu tương tác. Điều đó có liên quan trực tiếp đến việc sắp xếp chỗ ngồi. Chỗ ngồi cần sắp xếp sao cho các thành viên có thể nhìn thấy nhau khi thảo luận.

- Bước 4 : Phân phối thời gian theo mục tiêu, yêu cầu của bài học; tính chất, hình thức của buổi thảo luận và đặc điểm của học sinh. Ví dụ, đối với lớp 9, khi học các bài ôn tập, có thể lựa chọn hình thức thảo luận theo nhóm lớn và thời gian thảo luận có thể là 45 (tối đa). Đối với bài

học, có thể áp dụng hình thức thảo luận nhóm nhỏ khi luyện tập, củng cố kiến thức ngôn ngữ và tìm hiểu nội dung bài khoá.

Phương pháp thảo luận là một phương pháp dạy học quan trọng, thích hợp với việc tổ chức hoạt động thực hành giao tiếp tổng hợp. Đặc trưng chủ yếu của phương pháp này là giáo viên lập kế hoạch và tổ chức cho học sinh thảo luận, trao đổi ý kiến, quan điểm về nội dung bài học một cách có mục tiêu và có sự sắp xếp khoa học. Trong quá trình dạy học theo phương pháp này, giáo viên từ vai trò là người chỉ đạo chuyển thành người thúc đẩy và dẫn dắt, giám sát và tổng kết.

Ưu thế của phương pháp thảo luận là tạo được không khí học tập sôi nổi, dân chủ và cơ hội cho mọi học sinh thể hiện tính độc lập, sáng tạo và khả năng hợp tác, lắng nghe ý kiến của người khác. Giáo viên thu được nhiều thông tin phản hồi có giá trị về mức độ thông hiểu, vận dụng tri thức và về thái độ, quan điểm của học sinh về nội dung chủ đề thảo luận.

Hạn chế của phương pháp thảo luận là cần nhiều thời gian chuẩn bị của giáo viên và học sinh trước khi lên lớp, như : phải chuẩn bị tài liệu, nghiên cứu nội dung thảo luận, chuẩn bị đề cương phát biểu,... Trong quá trình thảo luận, dễ mất trật tự, dễ xảy ra hiện tượng một số học sinh ngại tham gia phát biểu, trong khi đó một số học sinh lại nói nhiều và nói dài,... Ngoài ra, còn phải có phòng học đáp ứng được yêu cầu bố trí chỗ ngồi hợp lí, linh hoạt theo từng hình thức thảo luận nhóm nhỏ.

Bên cạnh những điều cần lưu ý nêu trên, trong quá trình sử dụng SGK tiếng Trung Quốc lớp 11 giáo viên cũng cần nghiên cứu tham khảo kĩ phân Bảng từ ngữ (词语表) và Bảng phụ lục đề trắc nghiệm (附录表 : 参考测验题) ở cuối SGK nhằm bổ sung tư liệu và bài tập rèn luyện kĩ năng.

SUMMARY

The article presents a number of noteworthy points in using the textbooks of Chinese Language 11 with a distinction between the following two books: 1/ standard-close textbook and 2/ advanced textbook.